

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

V/v tham gia ý kiến Phương án ứng phó bão, lũ tỉnh Bình Định năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước nhận được Văn bản số 2874/SNN-QLXDCT ngày 27/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định về việc lấy ý kiến Phương án ứng phó bão, lũ tỉnh Bình Định năm 2022;

Sau khi rà soát số liệu kết quả điều tra và tình hình thực tế địa phương trong công tác ứng phó với thiên tai, UBND huyện tham gia góp ý một số nội dung như sau:

1. Về số liệu điều tra

Do trong quá trình điều tra, cập nhật số liệu đầu vào chưa chính xác nên dẫn đến sai sót số liệu, cụ thể:

*** Về số liệu sơ tán dân tập trung: ứng phó với cấp 3 (Mức nước trên lũ lịch sử):**

- Tổng số hộ di dời tập trung trên toàn huyện là: **10.851 hộ/6.911 nhân khẩu**, bảng tổng hợp số hộ lớn hơn số nhân khẩu là không đúng thực tế, vì tương ứng số hộ ít nhất phải có 01 nhân khẩu phải di dời.

- Đối với xã Phước Hiệp: Hàng năm, khi có lũ xảy ra do địa hình của xã chịu ảnh hưởng của nước lũ trên sông Tân An nên thường xuyên ngập sâu ở các thôn có địa hình trũng thấp. Nhưng số liệu điều tra sơ tán dân (**xen ghép, tập trung**) của xã ứng phó với **cấp 3 (Mức nước trên lũ lịch sử)**: Không có hộ nào di dời xen ghép và di dời tập trung là không đúng thực tế.

*** Về số liệu sơ tán dân tập trung: ứng phó với Cấp 4 (gió bão cấp 12-13):**

- Tổng số hộ di dời tập trung trên toàn huyện là: **13.247 hộ/49.245 nhân khẩu**, trong đó:

- Có 04 xã Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận và Phước Thắng: Tổng số di dời tập trung là **9.455 số hộ/ 36.385 nhân khẩu**, tương ứng các xã phải tổ chức di dời 50% số hộ trên địa bàn, nguyên nhân do trong quá trình điều tra, khi hỏi người dân cung cấp số nhà bán kiên cố rất cao, còn lại nhà kiên cố rất thấp, cụ thể như thôn Kỳ Sơn thuộc xã Phước Sơn nhà kiên cố chỉ có **176 nhà**, nhà bán kiên cố có **428 nhà**, dẫn đến số nhân khẩu phải di dời tập trung trên địa bàn toàn huyện là **49.245 nhân khẩu**, nên rất khó khăn trong công tác chỉ đạo ứng phó với thiên tai sau này.

*** Về số liệu sơ tán dân tập trung: Ứng phó với Cấp 5 (gió bão trên cấp 14):**

Tổng số hộ di dời tập trung trên toàn huyện là **35.348 hộ/133.727** nhân khẩu, trong đó: Có 04 xã Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận và Phước Thành không có số hộ, số nhân khẩu di dời xen ghép mà toàn bộ 100% số hộ, số nhân khẩu trên địa bàn xã phải di dời tập trung là không đúng thực tế.

(Số liệu điều tra rà soát ứng với từng cấp bão, lũ có phụ lục gửi kèm theo)

2. Kiến nghị:

Để có số liệu dân cư đầu vào cơ bản đúng sát với tình hình thực tế, UBND huyện Tuy Phước đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định đề xuất UBND tỉnh tạo điều kiện để UBND huyện có thời gian chỉ đạo các địa phương tổ chức rà soát toàn bộ số liệu đúng sát với thực tế. Đồng thời, tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng và giao tài khoản phần mềm về UBND các xã, thị trấn để triển khai cập nhật, xử lý số liệu được thuận tiện, phục vụ cho công tác chỉ đạo ứng phó với thiên tai theo từng cấp độ rủi ro bão, lũ trên địa bàn huyện.

UBND huyện Tuy Phước đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định quan tâm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- CVP, PCVP – 2;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

PHỤ LỤC:
SỐ LIỆU ĐIỀU TRA PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI BÃO LŨ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUY PHƯỚC

Cấp 3 (Mức nước trên lũ lịch sử)						
Xã, thị trấn	Hộ phải di dời		Xen ghép		Tập trung	
	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
Huyện Tuy Phước	18.670	13.763	7.819	6.852	10.851	6.911
Xã Phước Thắng	1917	1481	450	368	1467	1113
Xã Phước Hòa	3845	1177	504	154	3341	1023
Xã Phước Sơn	2392	1292	720	374	1672	918
Xã Phước Thuận	1035	1027	333	325	702	702
Xã Phước Nghĩa	1031	1083	474	453	557	630
Xã Phước Hiệp	1	0	1	0	0	0
Xã Phước Hưng	538	503	433	422	105	81
Xã Phước Quang	1561	1103	831	677	730	426
Xã Phước Lộc	2440	2849	1822	2187	618	662
Xã Phước Thành	325	274	325	274	0	0
Xã Phước An	359	289	358	288	1	1
Thị trấn Diêu Trì	1122	660	441	284	681	376
Thị trấn Tuy Phước	2104	2025	1127	1046	977	979

Cấp 4 (gió bão cấp 12-13)						
Xã, thị trấn	Hộ phải di dời		Xen ghép		Tập trung	
	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
Huyện Tuy Phước	20.825	77.389	7.578	28.144	13.247	49.245
Xã Phước Thắng	2243	7770	413	1472	1830	6.298
Xã Phước Hòa	3106	12316,4	1243	5002	1863	7.314,4
Xã Phước Sơn	4422	17392	1715	6679	2707	10.713
Xã Phước Thuận	3701	14580	646	2520	3055	12.060
Xã Phước Nghĩa	330	1140	330	1140	0	0
Xã Phước Hiệp	1374	5461	269	1047	1105	4.414
Xã Phước Hưng	10	45	10	45	0	0
Xã Phước Quang	2381	7304	454	1458	1927	5846
Xã Phước Lộc	612	2133	612	2133	0	0
Xã Phước Thành	604	2055	148	504	456	1.551
Xã Phước An	1416	4893	1123	3881	293	1.012
Thị trấn Diêu Trì	159	536	159	536	0	0
Thị trấn Tuy Phước	467	1764	456	1727	11	37

Cấp 5 (gió bão trên cấp 14)						
Xã, thị trấn	Hộ phải di dời		Xen ghép		Tập trung	
	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
Huyện Tuy Phước	41.381	155.545	6.033	21.818	35.348	133.727
Xã Phước Thắng	2628	9229	68	248	2560	8981
Xã Phước Hòa	4349	17435,4	0	0	4349	17.435,4
Xã Phước Sơn	6386	25237	0	0	6386	25.237
Xã Phước Thuận	4679	18543	0	0	4679	18.543

Xã Phước Nghĩa	1278	4781	227	854	1051	3927
Xã Phước Hiệp	4125	15956	636	2409	3489	13.547
Xã Phước Hưng	1092	3577	995	3231	97	346
Xã Phước Quang	3647	11780	148	519	3499	11.261
Xã Phước Lộc	4123	16602	627	2511	3496	14.091
Xã Phước Thành	752	2603	0	0	752	2.603
Xã Phước An	3494	12184	1324	4628	2170	7.556
Thị trấn Diêu Trì	2712	9554	948	3437	1764	6.117
Thị trấn Tuy Phước	2116	8064	1060	3981	1056	4.083